

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020

V/v tranh chấp ly hôn,
giữa bà H và ông P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ

2. Ông Lý Khắc Chung

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: số: 287/2020/TLST.HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: + ấp BA, xã BP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ ấp TH, xã VT, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Phạm Phong Phú, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp BA, xã BP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày và có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P do quen biết nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1995, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có tổ chức một bữa tiệc nhỏ trong gia đình nhưng do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc

với nhau, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, bà Nguyễn Thị Thu H cảm thấy không còn tình cảm với ông Phạm Phong P nên bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 25/12/1996, Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 11/11/1997 và Phạm Thị Ngọc P, sinh ngày 04/7/2001. Hiện đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Phạm Phong P trình bày và có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông Phạm Phong P thống nhất như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu H là giữa ông Phạm Phong P và bà Nguyễn Thị Thu H do quen biết nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1995, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có tổ chức một bữa tiệc nhỏ trong gia đình nhưng do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, bà Nguyễn Thị Thu H cảm thấy không còn tình cảm với ông Phạm Phong P nên bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa bà Nguyễn Thị Thu H với ông Phạm Phong P là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 25/12/1996, Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 11/11/1997 và Phạm Thị Ngọc P, sinh ngày 04/7/2001. Hiện đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Phạm Phong P và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Phong P đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Tuy phiên tòa được mở lần thứ nhất nhưng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H và bị đơn ông Phạm Phong P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 11/6/2020, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến nay, không có tổ chức lễ cưới, có làm bữa tiệc nhỏ trong gia đình hai bên, nhưng ông bà vẫn không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P đã vi phạm điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn trong hôn nhân, mà áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P là vợ chồng.

[4] *Về nuôi con chung*: Có 03 (ba) con chung tên Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 25/12/1996, Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 11/11/1997 và Phạm Thị Ngọc P, sinh ngày 04/7/2001. Hiện đã thành niên và có khả năng lao động.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P là vợ chồng.

2. *Về nuôi con chung*: Có 03 (ba) con chung tên Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 25/12/1996, Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 11/11/1997 và Phạm Thị Ngọc P, sinh ngày 04/7/2001. Hiện đã thành niên và có khả năng lao động.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P trình bày về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia

đình sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003360 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Phong P vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã BP, huyện Châu Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Võ Việt Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Chung

Nguyễn Ngọc Bờ

Nguyễn Võ Việt Nam

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Phú, huyện Châu Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Võ Việt Nam

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Võ Việt Nam

**Phạm Văn Trung Nguyễn Thị
Kim Phượng**